

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/DS-PT
Ngày: 19-5-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán,
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 4/1 ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V: Ông Nguyễn Hòa B3 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B3 thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Đông H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Huyền N, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã B2, huyện Đ, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Khắc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp 2, xã B2, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Lương Nguyễn Đức C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 4/1 ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà V, bị đơn ông H và bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V cùng những lời trình bày như sau:

Từ năm 2000 ông H và bà N bắt đầu mua thức ăn gia súc tại đại lý Đức C do bà V làm chủ để nuôi heo tại huyện Cần Đức. Phương thức thanh toán là "gối đầu", ông H lấy thức ăn gia súc trước, khi nào bán heo thì trả tiền cho bà V. Sau đó cơ sở chăn nuôi của ông H dời từ huyện Cần Đức về huyện Đức Huệ. Do những lần heo bị dịch bệnh nên bà V cho ông H khát nợ mà chưa trả dứt điểm tiền mua thức ăn gia súc sau khi bán heo.

Ngày 15 tháng 11 năm 2014 hai bên chốt nợ lần 1 với số tiền 4.253.431.500 đồng có ông C (chồng bà V) và ông H ký tên. Mục đích để Công ty thức ăn gia súc cấp tín dụng cho đại lý Đức C của bà V.

Ngày 03 tháng 4 năm 2017 hai bên chốt nợ lần 2 với số tiền 6.778.061.000 đồng có ông C (chồng bà V) và ông H ký tên. Hai bên thỏa thuận Đại lý Đức C của bà V ứng cho ông H số tiền 304.000.000 đồng để trả tiền vay cho Ngân hàng, lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để ông H thế chấp, mua thức ăn trực tiếp từ Công ty với giá thấp hơn nhằm mục đích có lời để trả tiền cho bà V.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, hai bên chốt nợ lần 3 với số tiền 7.796.408.000 đồng, biên nhận nợ do ông H viết, hai bên ký tên xác nhận nợ.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, hai bên chốt nợ lần 4 với số tiền 7.784.783.000 đồng, biên nhận nợ do ông H viết, hai bên ký tên xác nhận nợ.

Trong tổng số tiền 7.784.783.000 đồng hai bên chốt nợ ngày 28 tháng 5 năm 2018 trong đó có số tiền 304.000.000 đồng bà V đưa cho ông H để trả tiền vay Ngân hàng nhằm lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp về để ông H làm chứng thư bảo lãnh đủ điều kiện mua cám từ Công ty. Sau khi lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng ra thì bà V mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H là con của ông H đứng tên, không phải do ông H đứng tên như thỏa thuận ban đầu.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, ông H đã trả cho bà V số tiền vay 304.000.000 đồng. Nên bà V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền vay 304.000.000 đồng nhưng vẫn giữ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến ngày trả tiền ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Bà V cho ông H khát nợ nhiều lần là để ông H có điều kiện tái đàn, tạo kinh tế để lo cho các con ông H đi học. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50G8.001519/HKD đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 9 năm 2017 cấp cho Trang trại Đông H nhưng ông H là người đại diện theo pháp luật nên bà V yêu

cầu ông H, bà N và ông H liên đới trả cho bà V tổng cộng 10.480.617.237 đồng, bao gồm 7.480.783.000 đồng tiền mua thức ăn và 2.999.834.237 đồng tiền lãi (gồm 02 khoản lãi, tiền lãi của 7.784.783.000 đồng tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến 05 tháng 7 năm 2022 (ông H trả tiền cho bà V) là 4 năm 01 tháng 07 ngày x 9%/năm = 2.874.531.122 đồng + tiền lãi của 7.480.783.000 đồng từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 9 năm 2022 là 02 tháng 07 ngày x 9%/năm = 125.303.115 đồng).

Bị đơn ông Phạm Đông H có lời trình bày như sau: Ông mua cám từ đại lý của bà V từ năm 2000, đến tháng 3 năm 2018 tổng số tiền nợ là 7.784.783.000 đồng. Ngày 28 tháng 5 năm 2018, ông H và bà N có ký chốt nợ với bà V số tiền 7.784.783.000 đồng, trong đó có 304.000.000 đồng là tiền của bà V đưa cho anh H trả nợ Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng, mục đích để H đăng ký hộ kinh doanh và mua cám trực tiếp từ Công ty. Nay ông H đồng ý trả cho bà V số tiền 7.480.783.000 đồng, không đồng ý trả lãi, xin trả dần.

Bị đơn bà Nguyễn Huyền N có lời trình bày như sau: Bà N đồng ý toàn bộ phần trình bày của ông H, đồng ý cùng với ông H trả cho bà V số tiền 7.480.783.000 đồng, không đồng ý trả lãi, xin trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Khắc H có lời trình bày như sau: Ông H không liên quan đến việc mua bán thức ăn gia súc giữa bà V và ông H, bà N. Trước đây khi ông H làm ăn thua lỗ, ông H có thế chấp quyền sử dụng đất của ông H để góp vốn cho chăn nuôi. Bà V có đưa ông H 304.000.000 đồng để trả tiền cho Ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về để đăng ký Hộ kinh doanh trang trại Đông H. Ông H đồng ý trả cho bà V 304.000.000 đồng đã nhận. Số tiền còn lại thì ông H không đồng ý liên đới theo yêu cầu khởi kiện của bà V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Nguyễn Đức C có lời trình bày như sau: Mọi việc giao dịch đều do bà V thực hiện, ông C chưa từng đàm phán với bà N, ông H về tiền gốc hay lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông H và bà N, ông H về số tiền 304.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V đối với ông H và bà N về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” với số tiền 10.368.365.237 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V đối với ông H và bà N về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” với số tiền lãi 112.252.000 đồng.

Buộc ông H và bà N phải trả cho bà V tổng cộng 10.368.365.237 đồng (mười tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng) gồm 7.480.783.000 đồng tiền mua thức ăn gia súc và 2.887.582.237 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bà V tự nguyện nộp bản chính giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50G8.001519/HKD ngày 28-9-2017 để chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ trả cho ông H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà N phải chịu 118.368.365 đồng (một trăm mười tám triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng).

Bà V phải chịu 5.612.600 đồng (năm triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ với 58.593.022 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự bà V đã nộp theo biên lai thu số 0008818 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. Trả lại cho bà V 52.980.422 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, bà V kháng cáo một phần bản án, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện buộc ông H liên đới và yêu cầu trả lãi của số tiền vay 304.000.000 đồng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 ông H và bà N kháng cáo xin trả dần và không đồng ý trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án phúc thẩm, nguyên đơn bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo, bị đơn ông H và bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa bà V trình bày: Bà không đồng ý cho ông H và bà N trả dần và miễn tiền lãi vì thời gian nợ tiền thức ăn đã lâu. Từ năm 2000 bà bán thức ăn cho ông H và bà N trang trại tại huyện Cần Đức, đến năm 2008 ông H và bà N dời trang trại về huyện Đức Huệ và lấy tên là trang trại Đông H. Đến năm 2017 bà cho ông H và bà N mượn số tiền 304.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng thì mới biết đất do ông H đứng tên và đến tháng 2 năm 2017 thì ông H đăng ký kinh doanh là trang trại Đông H, khi đó 02 bên vẫn tiếp tục mua bán thức ăn và đến thời điểm chốt nợ là ngày 28 tháng 5 năm 2018. Sau đó bà vẫn giao thức ăn cho trang trại nhưng không cho nợ. Trang trại hứa sau khi rã bầy heo thì trả tiền

nhưng vẫn không trả, đến khi heo bị dịch bệnh trang trại được bồi thường số tiền gần 2.000.000.000 đồng nhưng vẫn không thanh toán nợ cho bà. Từ nguồn thu nhập của trang trại, ông H mua đất để cho ông H đứng tên. Vì vậy, bà yêu cầu ông H liên đới ông H, bà N trả nợ cho bà. Đối với số tiền 304.000.000 đồng bà cho mượn vào năm 2017 không tính lãi nhưng đến thời điểm chốt nợ cùng tiền nợ thức ăn ngày 28 tháng 5 năm 2018 thì có bao gồm số tiền 304.000.000 đồng nên từ thời điểm này bà yêu cầu được tính lãi đến ngày ông H trả tiền gốc là ngày 05 tháng 7 năm 2022, mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông H trình bày: Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được trả dần không thời hạn và không tính lãi vì việc bán thức ăn trong đó đã có lời. Đây là việc mua bán giữa ông, bà N không liên quan đến ông H nên không đồng ý ông H liên đới. Việc ông H đăng ký kinh doanh là theo yêu cầu của bà V để thế chấp vay tiền mua thức ăn từ Công ty. Bà V tự nguyện đưa 304.000.000 đồng để ông H trả nợ Ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đồng ý trả lãi.

Người liên quan ông H trình bày: Ông không liên đến việc mua bán thức ăn giữa các bên, việc đăng ký kinh doanh để chuyển mục đích đất thế chấp Ngân hàng vay tiền mua thức ăn từ Công ty và đến nay mã số thuế chưa kích hoạt. Số tiền 304.000.000 đồng của bà V do ông là người nhận tiền và trả Ngân hàng cho số tiền vay của ông, ông không hỏi mượn nên không đồng ý trả tiền lãi.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày: Trang trại của ông H kinh doanh từ huyện Cần Đức sau đó chuyển về huyện Đức Huệ lấy tên là trang trại Đông H. Việc giao dịch mặc dù giữa ông H, bà N và bà V nhưng mục đích mua thức ăn phục vụ cho trang trại Đông H. Ông H là người đứng tên giấy đăng ký kinh doanh và tài sản do ông H đứng tên phục vụ cho Trang trại nên có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà V là phù hợp.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn và bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Ông H và bà N kháng cáo xin trả dần và không trả lãi tuy nhiên bà V không đồng ý. Xét thấy việc mua bán thức ăn giữa các bên chốt nợ ngày 28 tháng 5 năm 2018 với số tiền 7.480.783.000 đồng. Do ông H và bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà V yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật 9%/năm là có lợi cho ông H và bà N. Ông H và bà N xin trả dần, bà V không đồng ý, pháp luật không quy định việc trả dần nên kháng cáo của ông H và bà N không có căn cứ chấp nhận.

Bà V kháng cáo yêu cầu ông H liên đới và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền vay 304.000.000 đồng, ông H và ông H không đồng ý. Xét thấy, việc giao dịch mua bán giữa bà V, ông H và bà N, ông H hoàn toàn không biết, bà V thừa nhận đến khi lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ

Ngân hàng ra thì mới biết ông H đứng tên đất nên ông H không có nghĩa vụ liên đới cần bác yêu cầu này. Đối với số tiền 304.000.000 đồng bà V cho mượn, ông H và bà N ký nhận nợ chung số tiền nợ thức ăn, đây xem như là vay không thời hạn, không lãi suất như vậy lãi suất được tính từ ngày thông báo là ngày bà V khởi kiện, ngày 08 tháng 6 năm 2020 đến ngày ông H trả 304.000.000 đồng cho bà V là ngày 05 tháng 7 năm 2022, yêu cầu mức lãi suất 9%/năm là phù hợp theo quy định pháp luật nên cần chấp nhận đối với yêu cầu kháng cáo này.

Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bà V, bác yêu cầu kháng cáo của ông H và bà N.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H, bà N kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo thấy rằng: Bà V yêu cầu ông H, bà N, ông H liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn cho heo từ năm 2000 đến năm 2018 là 7.480.783.000 đồng và 2.999.834.237 đồng tiền lãi (gồm tiền lãi của 7.784.783.000 đồng tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến ngày 05 tháng 7 năm 2022 (ông H trả tiền cho bà V) là 4 năm 01 tháng 07 ngày x 9%/năm = 2.874.531.122 đồng và tiền lãi tính trên nợ 7.480.783.000 đồng, tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 9 năm 2022 là 02 tháng 07 ngày x 9%/năm là 125.303.115 đồng). Tổng cộng 10.480.617.237 đồng. Ông H và bà N đồng ý liên đới trả tiền gốc là 7.480.783.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi, đồng thời xin trả dần, ông H không đồng ý liên đới vì không liên quan đến việc mua thức ăn.

[3.1] Giữa bà V và ông H giao dịch mua bán thức ăn gia súc từ năm 2000 đến ngày 15 tháng 11 năm 2014 hai bên chốt nợ lần 1 với số tiền 4.253.431.500 đồng, sau đó đến ngày 03 tháng 4 năm 2017 hai bên chốt nợ lần 2 với số tiền 6.778.061.000 đồng và sau đó hai bên thỏa thuận đại lý Đức C của bà V ứng cho ông H 304.000.000 đồng để trả nợ vay lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp tại Ngân hàng về để ông H thế chấp, mua thức ăn trực tiếp từ Công ty. Đến ngày 28 tháng 02 năm 2018, hai bên chốt nợ lần 3 với số tiền 7.796.408.000 đồng. Ngày 28 tháng 5 năm 2018, hai bên chốt nợ lần 4 với số tiền 7.784.783.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Trang trại Đông H do ông H đại diện do Phòng tài C kế hoạch huyện Đức Huệ cấp cho ông H lần đầu ngày 28 tháng 9 năm 2017.

Như vậy, việc giao dịch mặc dù chỉ giữa bà V, ông H và bà N từ huyện Cần Đức sau đó tiếp tục chuyển về huyện Đức Huệ, đến thời gian chốt nợ ngày 28 tháng 5 năm 2018 thì bán trả tiền mặt. Việc giao dịch mua thức ăn các bên thừa nhận là cho trang trại Đông H và ông H xác định là trang trại của ông, giấy phép do con ông là H đứng tên nhưng số điện thoại trong giấy phép và giao dịch là của ông. Ông H có lời khai tại phiên tòa sơ thẩm tiền mua đất là của ông cho ông H, phù hợp với chứng cứ bà V cung cấp ông H là người giao dịch mua đất, trả tiền vào năm 2008 đến năm 2014 thì để cho ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mặt khác, ông H xác định khi trang trại hoạt động thất bại thì ông có thể chấp đất để vay tiền bổ sung vốn cho ông H hoạt động trang trại.

[3.2] Theo quy định tại Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh “Cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định”. Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định Hộ kinh doanh như sau “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh”.

Như vậy, ông H là người đăng ký kinh doanh với tư cách là cá nhân và có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của trang trại Đông H. Mặc dù, ông H chỉ đăng ký kinh doanh từ lần đầu ngày 28 tháng 9 năm 2017 nhưng mô hình hoạt động trang trại Đông H đã có từ trước và đến khi chốt nợ lần cuối vào ngày 28 tháng 5 năm 2018 là vẫn trong thời gian ông H với tư cách là chủ hộ kinh doanh trang trại Đông H nên phải có trách nhiệm trong việc trả nợ từ hoạt động của trang trại. Ông H không tham gia giao dịch mua bán nhưng biết ông H và bà N kinh doanh hình thức trang trại Đông H và sử dụng tài sản của mình để hoạt động và đồng thời thế chấp tài sản để góp vốn cho trang trại hoạt động nên việc ông H cho rằng ông không có giao dịch mua bán nên không biết và không đồng ý liên đới trả tiền cho bà V là không phù hợp. Mặt khác, từ việc hoạt động của trang trại, ông H mua đất để cho ông H đứng tên và tài sản của ông H có nguồn tiền từ ông H nên bản thân ông H cũng hưởng lợi từ việc hoạt động của Trang trại Đông H. Ông H trình bày ông và bà N hộ khẩu vẫn còn ở huyện Cần Đức, ông H đứng tên hộ kinh doanh chỉ có một mình hộ khẩu ở huyện Đức Huệ nhưng giao dịch do ông H và bà N thực hiện và tự nguyện chịu trả nợ cho bà V. Vì vậy, cần buộc ông H có nghĩa vụ chịu trách nhiệm liên đới cùng ông H, bà N trả cho bà V số tiền nợ gốc và tiền lãi 10.368.365.237 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP.

[3.3] Đối với số tiền vay 304.000.000 đồng của bà V, đưa ông H trả nợ cho số tiền vay của ông H nhưng ông H và bà N là người ký nhận nợ và việc ông H vay tiền cũng phục vụ cho hoạt động của trang trại. Các bên trình bày số tiền

304.000.000 đồng cho vay không lãi và không kỳ hạn nên cần xác định đây là hợp đồng vay theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự “đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Vì vậy, thời hạn tính lãi được tính từ ngày khởi kiện xem như là thời gian vi phạm, bà V yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật 9%/năm là phù hợp nên cần được chấp nhận tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày ông H trả tiền là ngày 05 tháng 7 năm 2022. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 08 tháng 6 năm 2020 đến ngày ngày 05 tháng 7 năm 2022 là 24 tháng 28 ngày x 9% x 304.000.000 đồng = 56.848.000 đồng.

[4] Từ nhận định mục [3], Bác yêu cầu kháng cáo của ông H và bà N. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà V. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận 2/3.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, bà N và ông H liên đới chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho bà V. Bà V phải chịu án phí đối với yêu cầu tính lãi không được chấp nhận 55.768.000 đồng (10.480.617.237 đồng – 10.424.849.237 đồng).

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà V không phải chịu, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H và bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Hồng V.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 79 và Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N về số tiền 304.000.000 đồng (ba trăm lẻ bốn triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V đối với Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V đối với ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H đối với tranh chấp hợp đồng vay, cụ thể yêu cầu tiền lãi của số tiền 304.000.000 đồng.

Buộc ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H phải trả cho bà Lê Thị Hồng V tổng cộng 10.368.365.237 đồng (mười tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng), trong đó bao gồm 7.480.783.000 đồng tiền mua thức ăn gia súc và 2.887.582.237 đồng tiền lãi.

Buộc ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng V tiền lãi là 56.848.000 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu của bà Lê Thị Hồng V yêu cầu ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H trả 55.768.000 đồng tiền lãi.

Ghi nhận việc bà Lê Thị Hồng V tự nguyện nộp bản chính giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50G8.001519/HKD ngày 28-9-2017 trả cho ông Phạm Khắc H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N, ông Phạm Khắc H liên đới chịu 118.424.800 đồng (một trăm mười tám triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Buộc bà Lê Thị Hồng V phải chịu 2.788.400 đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Khấu trừ 58.593.022 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự bà Lê Thị Hồng V đã nộp theo biên lai thu số 0008818 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. Hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng V 55.804.600 đồng (năm mươi lăm triệu tám trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Hồng V không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005312 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Buộc ông Phạm Đông H và bà Nguyễn Huyền N mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0005316 và 0005315 cùng ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu: H sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền